

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 480/2019/HC-PT

Ngày: 27/5/2019

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hải

Các Thẩm phán:

1. Bà Đỗ Thanh Hương

2. Ông Nguyễn Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoài Phương, cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố H. .

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H. tham gia phiên tòa:
Bà Thân Trọng Minh Phương, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 tháng 4, 15 và 27 tháng 5 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố H. đã xét xử phúc thẩm công khai hồ sơ vụ án thụ lý số 54/2018/TLPT-HC ngày 24 tháng 12 năm 2018 về việc khiếu kiện quyết định hành chính.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2018/HC-ST ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Củ Ch. bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1032/2019/QĐ-PT ngày 01 tháng 3 năm 2019 và Thông báo hoãn phiên tòa số 1627/TB-TA ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố H. , giữa các đương sự:

1- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn N. , sinh năm 1929.

Địa chỉ: Số 465/1, đường QL. 22, tổ 4, ấp Phước Hòa, xã Phước H., huyện Củ Ch. , Thành phố H. .

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị N1., sinh năm 1962, địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Củ Ch. , huyện Củ Ch. , Thành phố H. , là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền có công chứng số 37706 ngày 06/9/2018 tại Văn phòng Công chứng Củ Ch.).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Trịnh Bá Th. , sinh năm 1968, là luật sư của Văn phòng luật sư Trịnh Bá Th. thuộc Đoàn luật sư Thành phố H. .

- *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phước H., huyện Củ Ch. .

Địa chỉ: Ấp Phước Hòa, xã Phước H., huyện Củ Ch. , Thành phố H. .

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Võ Hồng L., chức vụ Phó Chủ tịch, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 919/UQ-UBND ngày 19/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phước H.).

3- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Văn N. , người khởi kiện.

4- *Người làm chứng:*

4.1- Bà Trần Kim H., sinh năm 1964, thường trú tại số 3, khu phố 1, phường TMT, quận 12, Thành phố H. .

4.2- Ông Đoàn Thanh H., sinh năm 1965, thường trú tại 20/21, Thích Quảng Đức, Phường 5, quận PN , Thành phố H. .

4.3- Ông Huỳnh Văn M1. , sinh năm 1961, thường trú tại ấp Cây Trôm, xã Phước H., huyện Củ Ch. , Thành phố H. .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Nguyễn Văn N. có người đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị N1. trình bày:

Nguyên ông N. được thừa hưởng đất đai của cha mẹ để lại khi phân chia đất đai, sau khi chia đất cho anh, em, con cháu trong gia tộc, ông N. còn sử dụng 02 phần đất như sau:

- Phần đất thứ nhất: Có căn nhà của ông N. đang sử dụng đã được Ủy ban nhân dân huyện Củ Ch. cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Phần đất thứ hai: Diện tích khoảng 200m² chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phần đất này ông N. dùng làm lối đi chung cho gia đình ông N. và gia đình ông Nguyễn Văn Ứng đã có từ lâu. Phần đất này có vị trí mặt tiền giáp đường QL. 22, chiều ngang khoảng 3,5m, dài khoảng 53m, từ đường QL. 22 nhìn vào bên trái giáp nhà đất bà Trần Kim H., bên phải giáp nhà đất ông Đoàn Thanh H..

Năm 2015, ông N. và ông Ứng đã thực hiện làm công và hàng rào để rào lại phần đất con đường đi chung của hai gia đình ông N. và ông Ứng nhằm để xác định ranh giới giữa nhà đất bà Huệ, ông Hòa và con đường đi chung của hai gia đình ông N. và ông Ứng trên cơ sở hàng rào cũ đã có từ lâu.

Từ năm 2016 đến năm 2017, bà Huệ đã khởi kiện ông N. và ông Ứng về phần đất dùng làm con đường đi chung của hai gia đình ông N. và ông nhưng sau đó bà Huệ đã rút đơn khởi kiện và Tòa án đã đình chỉ.

Ngày 25/8/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phước H., huyện Củ Ch. ban hành quyết định số 227/QĐ-UBND về việc đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự đô thị đối với ông Nào.

Ngày 12/9/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phước H., huyện Củ Ch. ban hành quyết định số 241/QĐ-UBND về việc thu hồi quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 25/8/2017.

Ngày 14/9/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phước H., huyện Củ Ch. ban hành quyết định số 242/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt ông N. vì phạm về hành vi dựng cổng, hàng rào trong phạm vi đất dành cho đường bộ.

Ngày 22/11/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phước H. ban hành quyết định số 336/QĐ-HBXPVPHC về việc hủy bỏ quyết định số 242/QĐ-XPVPHC ngày 14/9/2017.

Ngày 26/7/2018, Ủy ban nhân dân xã Phước H. tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông N. về hành vi dựng cổng rào, lấn chiếm đất nông nghiệp chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 30/7/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phước H., huyện Củ Ch. ban hành quyết định số 180/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và ngày 13/8/2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phước H., huyện Củ Ch. ban hành quyết định số 212/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nào.

Nhận thấy việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phước H., huyện Củ Ch. ban hành quyết định số 180/QĐ-KPHQ ngày 30/7/2018 và quyết định số 212/QĐ-CCXP ngày 13/8/2018 đối với ông Nguyễn Văn N. không đúng quy định của pháp luật, vì: Ông N. chỉ có một hành vi xây dựng cổng rào và hành rào để rào lại phần đất con đường đi chung của hai gia đình ông N. và ông Ứng nhằm để xác định ranh giới giữa nhà đất bà Huệ, ông Hòa; đất có nguồn gốc của gia tộc ông Nào, ông Ứng, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phước H., huyện Củ Ch. đã ban hành nhiều lần quyết định xử lý, sau đó lại thu hồi quyết định. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phước H., huyện Củ Ch. khi ban hành quyết định số 180/QĐ-KPHQ ngày 30/7/2018 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và quyết định số 212/QĐ-CCXP ngày 13/8/2018 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông N. đã không xem xét về nguồn gốc đất của gia tộc ông Nào, ông Ứng gây ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của ông Nào. Do đó, ông Nguyễn Văn N. khởi kiện yêu cầu:

- Hủy quyết định số 180/QĐ-KPHQ ngày 30/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phước H., huyện Củ Ch. .

- Hủy quyết định số 212/QĐ-CCXP ngày 13/8/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phước H., huyện Củ Ch. .

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phước H., huyện Củ Ch. có người đại diện theo ủy quyền ông Võ Hồng L. trình bày:

Ủy ban nhân dân xã Phước H., huyện Củ Ch. tiếp nhận đơn của các ông, bà Trần Kim H., Đoàn Thanh H., Nguyễn Thị Giờ và Đoàn Văn Mỹ cùng cư trú tại tổ 4 ấp Phước Hòa, xã Phước H., huyện Củ Ch. phản ánh ông Nguyễn Văn N. tự ý rào đường đi chung tại tổ 4, ấp Phước Hòa, xã Phước H., huyện Củ Ch. .

Qua thẩm tra xác minh, ông Nguyễn Văn N. và ông Nguyễn Văn Ứng xây dựng cổng rào và làm hàng rào như sau:

Vị trí khu đất xây dựng cổng rào và làm hàng rào: Là khu đất trống tại tổ 4, ấp Phước Hòa, xã Phước H., huyện Củ Ch. , giáp đường QL. 22, hiện trạng có công kết cấu khung sắt lưới B40 chiều rộng 3,7m, chiều cao 1,3m; bên phải

hướng ra đường QL. 22 giáp với đất bà Trần Kim H. có hàng rào dài 44,3m, khoảng cách 11 trụ xi măng đúc sẵn, gắn lưới B40; bên trái hướng ra đường QL. 22 giáp với đất ông Đoàn Thanh H. có hàng rào dài 53,5m, khoảng cách 19 trụ xi măng đúc sẵn, gắn lưới B40, phía sau giáp với đất của ông Nguyễn Văn N. và Nguyễn Văn Ứng.

Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất đối với các hộ dân có liên quan:

- Bà Trần Kim H. đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 82, tờ bản đồ số 20, có hướng Tây giáp đường đất (Khu đất ông Nào, ông Ứng xây dựng công rào và làm hàng rào).

- Ông Đoàn Thanh H. đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 64, tờ bản đồ số 20, có hướng Đông giáp đường đất (Khu đất ông Nào, ông Ứng xây dựng công rào và làm hàng rào).

- Ông Nguyễn Văn N. đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng các thửa đất không giáp với đường đất (Khu đất ông Nào, ông Ứng xây dựng công rào và làm hàng rào). Tuy nhiên, theo tài liệu quản lý năm 2004 thì trong quyền sử dụng đất của ông N. có một phần thửa đất số 89, tờ bản đồ số 20, hướng Tây giáp với đường đất (Khu đất ông Nào, ông Ứng xây dựng công rào và làm hàng rào).

- Ông Nguyễn Văn Ứng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, theo tài liệu năm 2004 có thửa đất số 90, tờ bản đồ số 20, có một phần hướng Bắc giáp đường đất (Khu đất ông Nào, ông Ứng xây dựng công rào và làm hàng rào).

Nhằm đảm bảo cho việc giải quyết vụ việc đúng pháp luật, trên cơ sở ý kiến của các cơ quan chuyên môn gồm: Phòng quản lý đô thị huyện Củ Ch. , Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố H. Chi nhánh huyện Củ Ch. , Ủy ban nhân dân huyện Củ Ch. ; Ủy ban nhân dân xã Phước H., huyện Củ Ch. đã thực hiện đo đạc xác định ranh của khu đất ông N. và ông Ứng xây dựng công rào và làm hàng rào, kết quả như sau:

Ngày 13/11/2017, Phòng quản lý đô thị huyện Củ Ch. ban hành công văn số 3616/PQLĐT, xác định khu đất ông Nào, ông Ứng xây dựng công rào và làm hàng rào là đất trống chưa xác định chủ sở hữu.

Ngày 17/11/2017, Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố H. Chi nhánh huyện Củ Ch. ban hành công văn số 3254/VPĐK-CNCC, xác định khu đất ông Nào, ông Ứng xây dựng công rào và làm hàng rào là đất trống, không có số thửa tiếp giáp QL. 22 (Chiều dài khoảng 53m và chiều ngang khoảng 3,5m).

Ngày 01/3/2018, Ủy ban nhân dân huyện Củ Ch. ban hành công văn số 2463/UBND về việc xử lý tháo dỡ cổng, hàng rào tại ấp Phước Hòa, xã Phước H., huyện Củ Ch. .

Theo bản đồ hiện trạng vị trí của Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố H. ngày 23/5/2018 thể hiện: Khu đất ông Nào, ông Ứng xây dựng công rào và làm hàng rào có diện tích là 202,2m², theo tài liệu 299/TTg thuộc các thửa 1342-1, 1345-1, 1346-1 tờ bản đồ số 07 bộ địa chính xã Phước H., huyện Củ Ch. ; theo tài liệu 02/CT-UB thuộc các thửa 778-1, đường (b) tờ bản đồ số 05 bộ địa chính xã Phước H., huyện Củ Ch. , theo tài

liệu 2004 thuộc các thửa 64-1, 81-1, 82-1, 90-1, đường (a) tờ bản đồ số 20 bộ địa chính xã Phước H., huyện Củ Ch. .

Ngày 26/7/2018, Ủy ban nhân dân xã Phước H. làm việc với ông Nguyễn Văn N. và ông Nguyễn Văn Ứng. Tại buổi làm việc, ông N. và ông Ứng công nhận là chủ đầu tư làm cống và hàng rào trên phần đất trống nêu trên.

Trên cơ sở pháp lý nêu trên, ngày 26/7/2018 Ủy ban nhân dân xã Phước H. tiến hành lập Biên bản số 01/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Văn N. về hành vi vi phạm hành chính: Dựng cống rào lấn chiếm đất nông nghiệp chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích 202,2m², kết cấu cống khung sắt gắn lưới B40, hàng rào, cột xi măng đúc sẵn, gắn lưới B40, yêu cầu ông Nguyễn Văn N. tự tháo dỡ cống và hàng rào trên phần đất đã lấn chiếm, nhưng ông Nguyễn Văn N. không thực hiện.

Ngày 30/7/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phước H. ban hành Quyết định số 180/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Văn N. , nhưng ông Nguyễn Văn N. vẫn không thực hiện.

Ngày 13/8/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phước H. ban hành Quyết định số 212/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Văn N. .

Như vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phước H., huyện Củ Ch. ban hành Quyết định số 180/QĐ-KPHQ ngày 30/7/2018 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Văn N. và Quyết định số 212/QĐ-CCXP ngày 13/8/2018 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Văn N. là đúng quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Do đó, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N. .

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2018/HC-ST ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Củ Ch. đã tuyên xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, Điều 194, 195, 204, 206, 211, 213 Luật Tổ tụng hành chính;

- Áp dụng Điều 4, điểm b khoản 1 Điều 28, điểm d khoản 1 Điều 38, khoản 2 Điều 65, Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

- Áp dụng Điều 13 Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ;

- Áp dụng khoản 1 Điều 10, điểm b khoản 1 Điều 31 Nghị định 102/2014 ngày 10/11/2014 của Chính phủ;

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và giải đáp số 02/GĐ-TANDTC ngày 19/9/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N. về việc yêu cầu hủy Quyết định số 180/QĐ-KPHQ ngày 30/7/2018 và Quyết định số 212/QĐ-CCXP ngày 13/8/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phước H., huyện Củ Chi.

- Giải tỏa Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 15/2018/QĐ-BPKCTT ngày 06/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi. .

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề liên quan đến án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi. nhận được đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn N. về việc yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi. , hủy các Quyết định số 180/QĐ-KPHQ ngày 30/7/2018 và Quyết định số 212/QĐ-CCXP ngày 13/8/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phước H., huyện Củ Chi.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

Người khởi kiện ông Nguyễn Văn N. , đại diện người khởi kiện là bà Nguyễn Thị N1. và luật sư Trịnh Bá Th. bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày lý do kháng cáo như sau:

Ông N. thừa nhận có xây dựng cổng rào và làm hàng rào đúng như Ủy ban nhân dân xã Phước H. lập biên bản khi đất chưa đăng ký quyền sử dụng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền là không đúng do ông không hiểu biết pháp luật, tuy nhiên, đây là đường đi của gia tộc ông Nào, hàng rào đã có sẵn từ trước do những người trong gia tộc của ông xây, điều này được ông N. chứng minh bằng việc bổ sung thêm người làm chứng đến phiên tòa phúc thẩm là ông Huỳnh Văn M1. , người chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Trần Kim H.. Tuy nhiên, biên bản vi phạm hành chính của Ủy ban nhân dân xã Phước H. có nhiều sai sót khi không đề cập đến thời điểm vi phạm, việc vi phạm xảy ra nhiều thời điểm khác nhau nhưng Ủy ban lại gom vào thành một biên bản. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông N. đồng ý chấp nhận mở cổng rào nhưng không chấp nhận tháo dỡ hàng rào hai bên tiếp giáp nhà ông Đoàn Thanh H. và bà Trần Kim H.. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm, chấp nhận một phần quyết định hành chính bị khiếu kiện, sửa một phần quyết định hành chính về việc chỉ dỡ cổng rào, không dỡ hàng rào hai bên tiếp giáp nhà bà Huệ và ông Hòa.

Người bị kiện có người đại diện theo ủy quyền là ông Võ Hồng L. xác định không kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn N. , giữ nguyên bản án sơ thẩm. Theo đại diện người bị kiện tại phiên tòa phúc thẩm, biên bản vi phạm hành chính không ghi thời điểm vi phạm là có thiếu sót, nhưng những tài liệu, chứng cứ do người bị kiện bổ sung tại phiên tòa phúc thẩm gồm các hình ảnh và lời khai của hai người làm chứng là bà Trần Kim H. và ông Đoàn Thanh H., cùng các biên bản lập ngày 13/3/2015, 07/4/2015, 27/4/2015, 26/7/2018, thể hiện ông N. không những dựng cổng rào và hàng rào vào năm 2015 mà còn làm mới hàng rào tiếp giáp nhà ông Hòa vào năm 2017 và người bị kiện khi xử lý đã bỏ sót phần vi phạm này. Tuy nhiên, người bị kiện đã ban hành các quyết định hành chính bị khiếu kiện là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

Lời khai của những người làm chứng tại phiên tòa phúc thẩm như sau:

Ông Huỳnh Văn M1. khai khi ông chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Trần Kim H. thì hàng rào của ông N. giáp nhà bà Huệ đã có từ trước nhưng khác với hàng rào hiện hữu.

Bà Trần Kim H. khai do ông N. không đồng ý cho bà trở cửa đi ra đường đi tiếp giáp phía bên trái nhà bà nên năm 2015 ông N. đã dựng cổng và rào lại không cho bà đi chung.

Ông Đoàn Thanh H. khai vào năm 2017 khi ông Hòa dỡ hàng rào cũ và làm mới bằng tường gạch khung sắt đồng thời trở cửa đi ra đường đi phía bên phải nhà ông thì ông N. làm mới hàng rào tiếp giáp ngay cạnh tường rào nhà ông và không cho ông đi chung.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H. phát biểu ý kiến như sau:

Về thực hiện thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo của người khởi kiện còn trong thời hạn quy định nên hợp lệ.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 4, Điểm b Khoản 1 Điều 28, Điểm d Khoản 1 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Điểm b Khoản 1 Điều 31 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính Phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, nên các Quyết định số 180/QĐ-KPHQ ngày 30/7/2018 và Quyết định số 212/QĐ-CCXP ngày 13/8/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phước H., huyện Củ Chi được ban hành là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa người khởi kiện thừa nhận phần đất xây dựng hàng rào chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ông N. không xin giấy phép xây dựng. Qua trình bày của các đương sự và những người làm chứng về thời điểm xây dựng hàng rào thể hiện: Hàng rào phía bên nhà bà Huệ được ông N. xây vào khoảng tháng 3/2015. Hàng rào phía nhà ông Hòa được ông N. xây vào khoảng tháng 4/2017. Ngày 26/7/2018 ông N. bị lập biên bản vi phạm hành chính và Ủy ban nhân dân xã Phước H. ban hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm vào năm 2015. Ông N. vi phạm vào hai thời điểm khác nhau nhưng Ủy ban nhân dân xã Phước H. chỉ ban hành một quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là có lợi cho ông N. nên kháng cáo của ông N. là không có cơ sở.

Về phần quyết định của bản án sơ thẩm tuyên giải tòa quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trong cùng một bản án là chưa phù hợp, nhưng sai sót này khắc phục được nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa chữa.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, đồng thời miễn án phí phúc thẩm cho ông N. do ông N. là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh luận giữa các bên đương sự; Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án nhân dân huyện Củ Ch. đã thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền, thủ tục tố tụng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Ngày 26/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Củ Ch. nhận được đơn của ông Nguyễn Văn N. kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 07/2018/HC-ST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Củ Ch. còn trong thời hạn luật định, nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung:

Tòa án nhân dân huyện Củ Ch. đã nhận định đúng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ hiện có trong hồ sơ vụ án về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời hạn, thời hiệu của người bị kiện đối với việc ban hành các quyết định hành chính bị khiếu kiện là đúng quy định pháp luật.

Tuy nhiên, việc thu thập và đánh giá tài liệu, chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm là chưa đầy đủ. Theo biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 14/11/2018 tại trang 5 và trang 6 thể hiện Hội đồng xét xử sơ thẩm hỏi người bị kiện về biên bản làm việc ngày 07/4/2015 và các hình ảnh chụp hành vi vi phạm của ông N. có nộp cho Tòa án chưa, người bị kiện cho biết chưa nộp nhưng Hội đồng xét xử sơ thẩm lại không yêu cầu người bị kiện cung cấp, đây là những tài liệu, chứng cứ cần thiết để giải quyết vụ án nhưng không có trong hồ sơ vụ án, tuy nhiên, thiếu sót này cũng đã được phía người bị kiện bổ sung tại Tòa cấp phúc thẩm.

Bản án sơ thẩm còn sai sót khi áp dụng Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở, là áp dụng văn bản pháp luật không đúng trong việc giải quyết vụ án này. Bởi lẽ, Ủy ban nhân dân xã Phước H. xử lý hành vi vi phạm hành chính của ông N. lấn chiếm đất đai theo Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 102/2014 ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, không phải trong hoạt động xây dựng như viện dẫn văn bản nêu trên của Tòa cấp sơ thẩm. Ngoài ra, do ông N. không tự tháo dỡ công và hàng rào lấn chiếm đất nên Ủy ban nhân dân xã Phước H. đã áp dụng Điều 33 Nghị định số 166/2013/NĐCP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ quy định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đúng quy định pháp luật, nhưng bản án sơ thẩm đã không áp dụng văn bản này là thiếu sót cơ sở pháp luật để giải quyết vụ án. Tuy nhiên, những sai sót này vẫn khắc phục được, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ điều chỉnh và bổ sung phần này.

Ngoài ra, trong phần quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên giải tòa quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là không đúng với biểu mẫu số 62 của Nghị quyết số 02/HĐTP-TANDTC ngày 13/1/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và có liên quan đến quyền khiếu nại của ông N. theo Khoản 3 Điều 77 Luật Tổ tụng hành chính, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không thể khắc phục được. Tuy nhiên, do bản án sơ thẩm bị kháng cáo vẫn chưa có hiệu lực nên sai sót này của Tòa cấp sơ thẩm làm có lợi cho ông N. vì việc hủy bỏ biện pháp tạm dừng thi hành các quyết định hành chính bị khiếu kiện cũng chưa có hiệu lực, nhưng Hội đồng xét xử sơ thẩm cần phải rút kinh nghiệm trong việc áp dụng quy định pháp luật được đúng đắn, chính xác.

Tại phiên tòa phúc thẩm, xét lời khai của đại diện người khởi kiện kháng cáo cho rằng các trụ xi măng và hàng rào giáp với nhà bà Huệ đã có từ trước do những người trong gia tộc ông N. làm, ông N. có dỡ ra một phần để tạo điều kiện cho bà Huệ xây nhà, nhưng do lo sợ mất an ninh vì bà Huệ cho nhiều người lạ đến thuê nhà và trở cửa đi chung, nên năm 2015 ông N. đã làm cổng rào, kéo lại rào giáp nhà bà Huệ và chỉ gia cố lại hàng rào cũ, điều này cũng phù hợp với lời khai của bà Huệ khai ông N. không đồng ý cho bà trở cửa đi ra nên năm 2015 ông N. đã rào lại không cho bà đi chung, nhưng người khởi kiện không cung cấp được bất cứ tài liệu, chứng cứ nào ngoài việc bổ sung lời khai của người làm chứng là ông Huỳnh Văn M1. nói rằng hàng rào của ông N. giáp với nhà bà Huệ đã có từ trước nhưng khác với hàng rào như hiện hữu. Do đó, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do người bị kiện cung cấp gồm các Biên bản ngày 13/3/2015, ngày 07/4/2015, ngày 27/4/2015, ngày 26/7/2018; Công văn số 3616 ngày 13/11/2017 của Phòng Quản lý đô thị huyện Củ Ch. ; Công văn số 3254 ngày 17/11/2017 của Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố H. Chi nhánh huyện Củ Ch. ; Công văn số 9367 ngày 13/6/2018 của Văn phòng đăng ký đất đai Sở tài nguyên và môi trường Thành phố H. , và các hình ảnh vi phạm, thì việc Ủy ban nhân dân xã Phước H. huyện Củ Ch. xác định ông N. có hành vi làm cổng rào và hàng rào vào năm 2015 trên đất chưa được đăng ký quyền sử dụng đất hợp pháp là hành vi lấn, chiếm đất theo Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 102/2014 ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai là có cơ sở.

Ngoài ra, người khởi kiện cũng thừa nhận phía hàng rào giáp nhà ông Hòa đúng như ông Hòa khai nhưng ông N. không nhớ hàng rào ông N. làm từ khi nào. Tuy nhiên, với lời khai của ông Hòa về việc khi ông Hòa dỡ hàng rào cũ và làm mới bằng tường gạch khung sắt, đồng thời trở cửa đi ra đường phía bên phải nhà ông Hòa vào năm 2017 thì ông N. dựng mới hàng rào tiếp giáp ngay cạnh không cho ông Hòa đi chung, kèm theo các hình ảnh do người bị kiện cung cấp, có cơ sở xác định rằng ngoài việc ông N. làm cổng và hàng rào giáp nhà bà Huệ vào năm 2015, ông N. còn làm tiếp hàng rào giáp nhà ông Hòa vào năm 2017 nhưng Ủy ban đã bỏ sót chưa xử lý hành vi này. Việc Ủy ban nhân dân xã Phước H. lập biên bản vi phạm hành chính nhưng không xác định rõ thời điểm vi phạm, dẫn đến việc xử lý hành vi ông N. làm cổng và hàng rào vào năm 2015 đã bị hết thời hiệu xử phạt nhưng vẫn áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là

đúng quy định theo Điều 28, 65, 75 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, nhưng còn hành vi ông N. làm tiếp hàng rào vào năm 2017 vẫn trong thời hiệu xử phạt, dẫn đến có lợi cho ông N. và việc xử lý không được chính xác và đầy đủ, nên người bị kiện cần phải rút kinh nghiệm về vấn đề này.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn N. ; đồng thời điều chỉnh bổ sung phần áp dụng quy định pháp luật và giữ nguyên các nội dung khác của bản án sơ thẩm, vấn đề này cũng phù hợp với ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H. .

Về án phí: Người khởi kiện thuộc diện người cao tuổi và có đơn nên được miễn nộp tiền án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Áp dụng Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Áp dụng Nghị định số 102/2007/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai;

Áp dụng Nghị định số 166/2013/NĐCP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1- Bác yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn N. .

2- Giữ nguyên phần quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2018/HC-ST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Củ Ch. tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N. về việc yêu cầu hủy Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 180/QĐ-KPHQ ngày 30/7/2018 và Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 212/QĐ-CCXP ngày 13/8/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phước H., huyện Củ Chi.

Giải tỏa Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 15/2018/QĐ-BPKCTT ngày 06/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Củ Ch. .

Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn N. được miễn nộp tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn N. số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0033309 ngày 06/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Ch. .

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn N. số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0033310 ngày 06/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Ch. .

3- Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn N. được miễn nộp tiền án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP. H. ;
- VKSND cấp cao tại TP. H. ;
- VKSND TP.H. ;
- Tòa án nhân dân huyện Củ Ch. ;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Ch. ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Hải